

Số: 2938/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 8 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia**

**BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố 10 Tiêu chuẩn quốc gia sau đây:

- |    |                 |  |
|----|-----------------|--|
| 1. | TCVN 12609:2019 | Dầu, mỡ động vật và thực vật – Xác định hàm lượng các chất phenol chống oxy hóa bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao     |
| 2. | TCVN 12610:2019 | Ngũ cốc có bổ sung đường – Xác định hàm lượng glucose, fructose, sucrose và maltose bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao |
| 3. | TCVN 12611:2019 | Nước quả - Xác định hàm lượng axit quinic, axit malic và axit xitric bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao                |

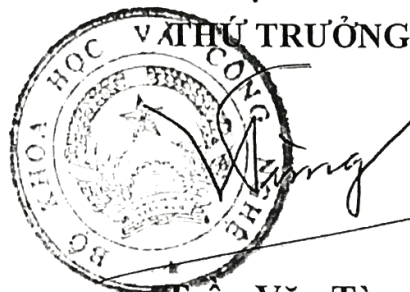
- |     |  |  |
|-----|--|--|
| 4.  | TCVN 6187-1:2019<br>ISO 9308-1:2014                        | Chất lượng nước – Phát hiện và đếm <i>Escherichia coli</i> và vi khuẩn <i>coliform</i> – Phần 1: Phương pháp lọc màng áp dụng cho nước có số lượng vi khuẩn thấp   |
| 5.  | TCVN 12613:2019<br>ISO 21570:2005<br>WITH AMENDMENT 1:2013 | Thực phẩm – Phương pháp phân tích để phát hiện sinh vật biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc biến đổi gen – Phương pháp dựa trên định lượng axit nucleic  |
| 6.  | TCVN 12625:2019  | Thực phẩm – Xác định các aflatoxin B <sub>1</sub> , B <sub>2</sub> , G <sub>1</sub> , G <sub>2</sub> , aflatoxin tổng số và ochratoxin A trong nhân sâm và gừng – Phương pháp sắc ký lỏng có làm sạch bằng cột ái lực miễn nhiễm |
| 7.  | TCVN 12626:2019  | Thực phẩm bảo vệ sức khỏe có chứa <i>Hydrastis canadensis</i> – Xác định hàm lượng hydrastin và berberin bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao với detector UV  |
| 8.  | TCVN 12627:2019  | Bột canh gia vị và hạt nêm - Xác định hàm lượng mononatri glutamat bằng phương pháp chuẩn độ   |
| 9.  | TCVN 12628:2019  | Sữa và thực phẩm công thức dành cho trẻ sơ sinh – Xác định hàm lượng cholin bằng phương pháp đo màu  |
| 10. | TCVN 12629:2019  | Ngũ cốc - Xác định hàm lượng beta-D-glucan – Phương pháp enzym   |

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ./.

*Nơi nhận:*

- Vụ PC;
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. BỘ TRƯỞNG**



**Trần Văn Tùng**